

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 74/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Hoàng Minh Quốc P, sinh năm 1983; Địa chỉ: 2/2 Nguyễn Thiện Thuật, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1988; Địa chỉ: 131 Huỳnh Thúc Kháng, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Minh Quốc P và chị Nguyễn Thị Ngọc T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 05/02/2016. Thời điểm đăng ký có đủ điều kiện kết hôn theo quy định. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh Hoàng Minh Quốc P và chị Nguyễn Thị Ngọc T xác nhận tình cảm không còn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Hoàng Minh Quốc P và chị Nguyễn Thị Ngọc T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Hoàng Minh Quốc P và chị Nguyễn Thị Ngọc T.

[2] Về con chung: Anh Hoàng Minh Quốc P và chị Nguyễn Thị Ngọc T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Khả M, sinh ngày 23/02/2018. Hiện nay con chung đang ở với chị T. Các đương sự thỏa thuận giao cháu Hoàng Khả M, sinh ngày 23/02/2018 cho chị Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục đến tuổi trưởng thành. Anh Hoàng Minh Quốc P có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con một tháng 20.000.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Minh trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Anh Hoàng Minh Quốc P và chị Nguyễn Thị Ngọc T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Hoàng Minh Quốc P và chị Nguyễn Thị Ngọc T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Minh Quốc P và chị Nguyễn Thị Ngọc T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 03 năm 2022, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Minh Quốc P và chị Nguyễn Thị Ngọc T.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Khả M, sinh ngày 23/02/2018 cho chị Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Hoàng Minh Quốc P có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con một tháng 20.000.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Minh trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Hoàng Minh Quốc P và chị Nguyễn Thị Ngọc T tự thỏa thuận về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Hoàng Minh Quốc P và chị Nguyễn Thị Ngọc T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Minh Quốc P và chị Nguyễn Thị Ngọc T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh P và chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000961 ngày 22 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố H. Anh P và chị T đã nộp đủ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSND TP. H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- UBND phường P, TP.H,
- (ĐKKH số 04 ngày 05.02.2016);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Đào Vi**